TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2018/HS - ST
Ngày 04 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:** Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Lò Thanh Hồng
Ông: Lò Văn Ơn

- Thư ký phiên toà: Ông Lường Văn Đoản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Noong Luống huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 231/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1995
Tại: Điện Biên.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân T và con bà: Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2018. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Ông Hoàng Liên S. Sinh năm 1954
Nơi cư trú: Đội 20, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
Ông Vũ Văn D. Sinh năm 1961.
Nơi cư trú: C3, Thanh Trường, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền chi tiêu cá nhân, trong các ngày 10 và ngày 11 tháng 7 năm 2018 Nguyễn Văn L đã 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình ông Hoàng Liên S cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 10/7/2018, Nguyễn Văn L ngủ dậy nhìn sang nhà ông Hoàng Liên S, quan sát xung quanh thấy không có ai ở nhà nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L treo qua tường bao phía sau nhà, đi theo lối cửa sau vào kho đặt máy xát thóc lục tìm tài sản và lấy 01 máy bơm nước để dưới gầm bàn; 01 máy phun thuốc trừ sâu ở góc bàn. L mang tài sản trộm cắp được ra ngoài theo lối vào, cất giấu vào bụi cỏ cạnh đường rồi đi về nhà lấy xe đạp của ông Nguyễn Xuân Trường chở các tài sản trên đến nhà ông Vũ Văn D nói dối ông D là tài sản của mình, nhà không có chỗ để, xin gửi nhờ ít hôm.

Lần 2: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 11/7/2018 L tiếp tục trèo qua tường bao phía sau nhà đi vào kho đựng thuốc sâu trừ sâu của gia đình ông Hoàng Liên S bằng lối cửa sau và lấy 01 máy đầm bê tông loại đầm dùi và 01 máy cắt. L mang ra ngoài theo lối cũ, cất giấu vào bụi cỏ cạnh đường lối về nhà lấy xe đạp chở tài sản trên đến nhà ông Vũ Văn D cất vào chỗ gửi đồ trộm cắp hôm trước rồi ở đó làm thuê cho ông D.

Ngày 26/7/2018, Công an điều tra Công an huyện Điện Biên đã thu giữ tại nhà ông D toàn bộ số tài sản do L lén lút chiếm đoạt của gia đình ông S

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL - ĐG ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Điện Biên kết luận: 01 chiếc máy phun thuốc sâu nhãn hiệu GREENLAND, số hiệu KSF 2501 có giá trị 4.000.000 đồng; 01 máy bơm nước loại mô tơ củ hút 1,5 KW có giá trị 2.000.000 đồng; 01 chiếc máy đầm bê tông loại đầm dùi, động cơ điện 1 pha có giá trị 1.000.000 đồng; 01 chiếc máy cắt cầm tay nhãn hiệu HELI có giá trị 700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 167/CT-VKSĐB ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173/BLHS.

Bị hại ông Hoàng Liên S vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả cho ông những ngày công ông đi tìm tài sản bị mất, cụ thể: Từ ngày 19/7/2018 đến ngày 25/7/2018 là 07 ngày x 150.000 đồng/ngày = 1.050.000 đồng. Đối với những tài sản bị cáo trộm cắp, bị hại đã nhận đủ và không có ý kiến gì. Về trách nhiệm hình sự, bị hại đề nghị HĐXX xét xử bị cáo nghiêm khắc đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với đề nghị của bị hại về việc bị hại yêu cầu bị cáo trả tiền bồi thường 07 ngày công đi tìm tài sản với tổng số tiền 1.050.000 đồng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 47/BLHS. Chấp nhận việc trả lại tài sản theo biên bản về việc trả lại đồ vật ngày 30/7/2018 giữa Công an huyện Điện Biên với bị hại. Áp dụng Điều 584; 585; 586 Bộ Luật dân sự; Điều 48/BLHS, Buộc bị cáo bồi thường 07 ngày công bị hại đi tìm tài sản bị mất với tổng số tiền 1.050.000 đồng là. Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã xuất trình những chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bằng việc lợi dụng vào sự sơ hở, mất cảnh giác của ông Hoàng Liên S, trong các ngày 10 và ngày 11 tháng 7 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn L đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông S gồm 01 chiếc máy phun thuốc sâu nhãn hiệu GREENLAND, số hiệu KSF 2501 có giá trị 4.000.000 đồng; 01 máy bơm nước loại mô tơ củ hút 1,5 KW có giá trị 2.000.000 đồng; 01 chiếc máy đầm bê tông loại đầm dùi, động cơ điện 1 pha có giá trị 1.000.000 đồng; 01 chiếc máy cắt cầm tay nhãn hiệu HELI có giá trị 700.000 đồng. Với tổng giá trị tài sản cả hai lần bị cáo đã chiếm đoạt được là 7.700.000 đồng thì hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173/BLHS.

Cáo trạng của VKSND huyện Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến nền trật tự trị an, an toàn trong xã hội, đồng thời trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về năng lực trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Noong Luống, huyện Điện Biên, học hết lớp 10 thì nghỉ học. Sử dụng ma túy từ năm 2017. Mặc dù bị cáo 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của ông S nhưng lần thứ 2 tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá dưới 2.000.000 đồng nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại i, điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

[5] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thu nhập chính từ làm ruộng ngoài ra không có nguồn thu nào khác nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp của ông Hoàng Liên S gồm 01 chiếc máy phun thuốc sâu nhãn hiệu GREENLAND, số hiệu KSF 2501; 01 máy bơm nước loại mô tơ củ hút 1,5 KW; 01 chiếc máy đầm bê tông loại đầm dùi, động cơ điện 1 pha; 01 chiếc máy cắt cầm tay cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho ông Hoàng Liên S theo biên bản về việc trả lại đồ vật ngày 30/7/2018 giữa Công an huyện Điện Biên với bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 47/BLHS.

[7.2] Tại phiên tòa bị hại vắng mặt nhưng có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.050.000 đồng là tiền những ngày công bị hại đi tìm tài sản. HĐXX xét

thấy, thực tế ông S bị mất tài sản trong các ngày 10, 11 tháng 7 năm 2018. Đến ngày 19/7/2018 ông S đi tìm tài sản và ngày 25/7/2018 ông S đã trình báo tại Cơ quan điền tra là 07 ngày. Tại đơn đề nghị bồi thường của ông S, chính quyền xã Noong Luống đã xác nhận với mức thu nhập bình quân đối với hộ kinh doanh như ông S có mức thu nhập bình quân là 150.000 đồng/1 ngày. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường cho ông S số tiền trên. HĐXX xét thấy yêu cầu của ông S có căn cứ, nên cần chấp nhận yêu cầu của Sơn. Buộc bị cáo bồi thường cho ông Hoàng Liên S số tiền 1.050.000 đồng theo quy định tại các Điều 584; 585; 586 Bộ Luật dân sự.

[8] Ông Vũ Văn D đã cho bị cáo gửi tài sản do bị cáo trộm cắp mà có tại nơi ở của mình nhưng ông D không biết và bị cáo cũng không nói cho ông D biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Hành vi của ông D không cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra không để cập xử lý. HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51/ BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/7/2018.

3. Vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Chấp nhận việc trả lại trả lại tài sản cho ông Hoàng Liên S theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/7/2018 giữa Công an huyện Điện Biên với ông Hoàng Liên S.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584; 585; 586 Bộ Luật dân sự; Điều 48/BLHS.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Hoàng Liên S số tiền 1.050.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và ông Hoàng Liên S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/10/2018). Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H. Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- T.H.A HS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đặng Thị Thùy Dương